

Số: 147 /KH-UBND-NV

*Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 12 năm 2021*

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện Cải cách hành chính**  
**giai đoạn 2021 – 2030 huyện Thạch Hà**

Thực hiện Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2030, UBND huyện ban hành Kế hoạch thực hiện các nội dung về cải cách hành chính (CCHC) của huyện giai đoạn 2021-2030, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

Xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả phục vụ nhân dân góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi mục tiêu: Triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ và chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện đề ra, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của huyện; trở thành huyện có công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ phát triển, hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, văn hóa phát triển, xã hội tiến bộ, quốc phòng - an ninh đảm bảo; cải thiện toàn diện đời sống Nhân dân.

Đến năm 2025 huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, thu nhập bình quân đầu người nằm trong tốp đầu của tỉnh; Cải thiện điểm số, phần đầu nằm trong nhóm 5 huyện, thành phố về Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước nằm trong nhóm 03 huyện, thành phố.

Đến năm 2030: Phần đầu trở thành huyện khá toàn diện của tỉnh; nằm trong nhóm 03 huyện, thành phố đứng đầu cả tỉnh về Chỉ số cải cách hành chính; Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước nằm trong nhóm 02 huyện.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cải cách hành chính theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030; đảm bảo sự thông suốt trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhằm xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, năng động, tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi nhằm phục vụ tốt nhất cho người dân và doanh nghiệp trong việc thực hiện các thủ tục hành chính.

**II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 tập trung vào 6 nội dung, đó là: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công và Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Trọng tâm cải cách hành chính 05 năm tới là: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách chế độ công vụ; Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Trọng tâm cải cách hành chính 10 năm tới là: Cải cách thể chế, trong đó tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của tỉnh; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

## **1. Cải cách thể chế**

### **1.1 Mục tiêu chung**

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực; nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đồng bộ, hiện đại, hội nhập; tạo được bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển huyện nhà. Tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức và toàn xã hội.

### **1.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

#### **a) Đến năm 2025**

Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và ban hành văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của huyện, xã, thị trấn. Thường xuyên tổ chức tập huấn kỹ năng cho đội ngũ công chức làm công tác tham mưu, xây dựng, ban hành, góp ý, thẩm định dự thảo văn bản. Tăng cường trách nhiệm của cơ quan quản lý chuyên ngành, cơ quan thẩm định văn bản trong việc tham mưu xây dựng và thẩm định văn bản QPPL. Trong đó, chú trọng việc đánh giá tác động chính sách (nếu có); đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của các văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của huyện, xã, thị trấn.

Định kỳ rà soát văn bản QPPL của huyện, xã, thị trấn để kịp thời phát hiện, xử lý văn bản cho phù hợp với những quy định mới của Nhà nước và tình hình thực tiễn trên địa bàn huyện; Kiểm tra, xử lý văn bản có dấu hiệu chưa phù hợp với quy định, thiếu khả thi, mâu thuẫn, chồng chéo, cản trở quyền và lợi ích hợp pháp của người dân và tổ chức trên địa bàn huyện. Phấn đấu 100% văn bản QPPL được ban hành đảm bảo tính đồng bộ, cụ thể, hợp hiến và hợp pháp.

Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật. Tăng cường vai trò người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị xã hội, xã hội nghề nghiệp và cộng đồng giám sát thi hành pháp luật.

100% xã, thị trấn có chuyên mục về phổ biến, giáo dục pháp luật trên Cổng thông tin vận hành thường xuyên, hiệu quả.

#### **b) Đến năm 2030**

Hoàn thiện toàn diện, đồng bộ và vận hành có hiệu quả thể chế của nền hành chính hiện đại, thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ

nghĩa, tạo được bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển huyện nhà.

### **1.3 Nhiệm vụ**

Triển khai thi hành các Luật, Bộ luật được Quốc hội thông qua; đảm bảo các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên tất cả các lĩnh vực được phổ biến rộng rãi đến mọi tầng lớp Nhân dân. Thực hiện tốt các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật và vai trò của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật huyện.

Thường xuyên kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các văn bản QPPL do huyện, cấp xã ban hành. Tổ chức thực hiện nghiêm quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Nâng cao vai trò, sự phối hợp của các ban, phòng, ngành cấp huyện, UBND cấp xã trong theo dõi thi hành pháp luật; kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Tăng cường huy động xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với Phát huy mạnh mẽ vai trò của các thiết chế văn hóa ở cơ sở. Nâng cao hơn nữa chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn, đặc biệt là tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

## **2. Cải cách thủ tục hành chính**

### **2.1. Mục tiêu chung**

Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, đẩy mạnh việc số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, tăng năng suất lao động.

### **2.2 Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

#### **a) Đến năm 2025**

Tăng tỷ lệ số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thành công trong mỗi năm thêm 20% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

Tổ chức triển khai quy trình số hóa, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại các Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã theo tỷ lệ tăng mỗi năm tối thiểu 30% cho đến khi đạt 100%.

80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó), mà cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

Tỷ lệ người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử tối thiểu đạt 50% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận; tối thiểu từ 80% trở lên hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ

giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử; 100% hồ sơ TTHC đã giải quyết thành công được số hóa, lưu trữ và có giá trị tái sử dụng.

Năng suất tiếp nhận hồ sơ trung bình của 01 nhân sự trực tại Trung tâm phục vụ hành chính công, Bộ phận Một cửa cấp xã trong 01 năm lên mức tối thiểu 1.600 hồ sơ; vùng nông thôn 1.200 hồ sơ, (trừ trường hợp tổng số hồ sơ tiếp nhận trong năm/01 Bộ phận Một cửa ít hơn chỉ tiêu trên).

Giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp xuống trung bình còn tối đa 15 phút/01 lượt giao dịch; thời gian tiếp nhận, xử lý hồ sơ tối thiểu 30 phút/01 hồ sơ.

Tối thiểu 50% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 20% trở lên.

Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công tối thiểu đạt 90% vào năm 2025

#### ***b) Đến năm 2030***

Tỷ lệ số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thành công đạt 100%.

100% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.

100% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó), mà cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công tối thiểu đạt 95% vào năm 2030.

### **2.3 Nhiệm vụ**

Gắn kết việc số hoá hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC quá trình tiếp nhận, xử lý TTHC tại Bộ phận Một cửa tạo cơ sở hình thành dữ liệu số.

Nâng cao tính chủ động trong đổi mới, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động của Bộ phận Một cửa.

Đổi mới việc giám sát, đánh giá chất lượng giải quyết TTHC theo thời gian thực trên cơ sở ứng dụng công nghệ mới.

## **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

### **3.1 Mục tiêu chung**

Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban, đơn vị, đề xuất điều chỉnh phù hợp, tránh trùng lặp, chồng chéo. Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà

nước và sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan hành chính nhà nước theo quy định. Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước; tăng cường rà soát, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và sắp xếp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

### **3.2 Mục tiêu cụ thể**

#### **a) Đến năm 2025**

Cơ bản hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã đảm bảo theo đúng hướng dẫn của cấp trên và phù hợp với tình hình thực tế; sáp nhập các thôn, tổ dân phố có quy mô số hộ dân số chưa đảm bảo quy định (trừ các thôn, tổ dân phố tách biệt xa với thôn, tổ dân phố liền kề hoặc có địa hình khó khăn); giảm tối thiểu 10% số lượng xã, thị trấn và 10% biên chế cán bộ, công chức so với năm 2021.

Xây dựng Đề án vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

Rà soát các chức năng nhiệm vụ giữa các bộ phận, vị trí việc làm còn chồng chéo để điều chỉnh, đề nghị điều chỉnh theo thẩm quyền, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh và khung năng lực theo quy định.

#### **b) Đến năm 2030**

Hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã đảm bảo theo đúng hướng dẫn của cấp trên và phù hợp với tình hình thực tế; sáp nhập các thôn, tổ dân phố có quy mô số hộ dân số chưa đảm bảo quy định (trừ các thôn, tổ dân phố tách biệt xa với thôn, tổ dân phố liền kề hoặc có địa hình khó khăn); tiếp tục giảm tối thiểu số lượng xã, thị trấn và biên chế cán bộ, công chức cấp xã theo lộ trình của Tỉnh.

Các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập được rà soát, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, phù hợp với thực tiễn, không chồng chéo trùng lặp, không bỏ sót nhiệm vụ.

### **3.3 Nhiệm vụ**

Tiếp tục thông tin, tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc khóa XIII; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn; tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh số 920-CTr/TU ngày 31/01/2018 về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và số 1011-CTr/TU ngày 03/5/2018 về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương

khóa XII; sắp xếp lại hệ thống cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các đơn vị sự nghiệp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, vừa đảm bảo tinh gọn bộ máy; tập trung sắp xếp cơ cấu bên trong các đơn vị sự nghiệp công lập; giảm đầu mỗi tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ.

Tập trung xây dựng và hoàn thiện đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức để chủ động sắp xếp, tinh giản biên chế trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.

Đánh giá cụ thể khả năng tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập để xây dựng phương án, lộ trình chuyển dần mức độ tự chủ, giảm số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Đánh giá các điều kiện để xây dựng phương án chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo quy định.

Xây dựng phương án, đề án và tổ chức thực hiện việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo quy định của pháp luật. Thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động của thôn, tổ dân phố.

Tăng cường công tác kiểm tra việc quản lý, bố trí sắp xếp tổ chức bộ máy, cán bộ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn bảo đảm đúng các tiêu chí thành lập, tiêu chí số cấp phó, số công chức, viên chức và người lao động theo quy định của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của tỉnh.

#### **4. Cải cách chế độ công vụ**

##### **4.1 Mục tiêu chung**

Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động đáp ứng yêu cầu xu thế phát triển của xã hội; dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính Nhà nước.

##### **4.2. Từ nay đến năm 2025**

Tỷ lệ cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng thực thi công vụ theo vị trí việc làm, kỹ năng sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin: Trên 95%, đến 2025 đạt 100%.

80% cán bộ cấp xã giữ các chức danh chủ chốt; 50% cán bộ giữ chức vụ khác và 100 % công chức có trình độ đại học phù hợp với vị trí việc làm (trừ Trưởng Công an và Chỉ huy Trưởng Quân sự theo quy định của pháp luật chuyên ngành).

100% cán bộ, 50% công chức có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên (trừ chức danh Chủ tịch Hội Cựu chiến binh) và 50% cán bộ, 100% công chức cấp xã có trình độ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản.

##### **4.3. Đến năm 2030**

100% cán bộ, công chức cấp xã (trừ Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Trưởng Công an, Chỉ huy Trưởng Quân sự theo quy định của pháp luật chuyên ngành) có trình độ đại học phù hợp với vị trí việc làm.

100% cán bộ, công chức có trình độ trung cấp lý luận chính trị, ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên (trừ Chủ tịch Hội Cựu chiến binh).

#### **4.4 Nhiệm vụ**

Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức để nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng.

Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu tổ chức.

Đổi mới phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm. Thực hiện các nội dung chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và yêu cầu của vị trí việc làm, bảo đảm không trùng lặp, tiết kiệm, hiệu quả.

Nâng chuẩn đối với đội ngũ CBCC cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, bảo đảm giảm dần số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, nâng cao hiệu quả hoạt động, thực hiện khoán kinh phí.

### **5. Cải cách tài chính công**

#### **5.1 Mục tiêu chung**

Tăng cường công tác quản lý ngân sách nhà nước; nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính; đổi mới cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; tăng mức tự chủ tại một số đơn vị sự nghiệp công lập, giảm chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước.

#### **5.2 Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

##### **a) Đến năm 2025**

Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi các cấp ngân sách, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2022-2025; định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022.

Giao tự chủ tài chính cho 100% cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

Phấn đấu 5% đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên.

Giảm bình quân 5% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2016-2020.

##### **b) đến năm 2030**

Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi các cấp ngân sách, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2026-2030; định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2026.

Giảm bình quân 10% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021-2025.

### **5.3 Nhiệm vụ**

Tham mưu góp ý HĐND huyện ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi các cấp ngân sách, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2022-2025; giai đoạn 2026-2030; định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022; năm 2026.

Tiếp tục thực hiện cơ chế khoán biên chế, kinh phí hành chính; thực hiện đổi mới cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

Đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng phương án tự chủ tài chính theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; có các giải pháp hiệu quả tăng nguồn thu sự nghiệp, tăng tỷ lệ tự đảm bảo chi thường xuyên; giảm chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước.

Chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công; tạo sự cạnh tranh bình đẳng trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa dịch vụ sự nghiệp công.

## **6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số**

### **6.1 Mục tiêu chung**

Tạo nền tảng phát triển chính quyền số; gắn quá trình chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng cung cấp dịch vụ công của chính quyền các cấp; phấn đấu luôn giữ vị trí thuộc nhóm 05 huyện, thị, TP có chỉ số cao về Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

### **6.2 Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

#### **a) Đến năm 2025**

100% cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm ứng dụng hiệu quả các nền tảng số, khai thác dữ liệu số trong hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công.

100% cơ quan nhà nước cấp huyện, cấp xã có cán bộ phụ trách công nghệ thông tin đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn theo quy định.

60% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; trên 40% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được tiếp nhận và thụ lý trực tuyến; 30% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều loại phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).



90% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện trực tuyến.

50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý (trừ hoạt động kiểm tra hoặc thông tin tư liệu của hoạt động kiểm tra thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

### ***b) Đến năm 2030***

100% cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm ứng dụng hiệu quả các nền tảng số, khai thác dữ liệu số trong hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công.

90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

80% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; trên 60% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được tiếp nhận và thụ lý trực tuyến; 60% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều loại phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện trực tuyến.

80% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý (trừ hoạt động kiểm tra hoặc thông tin tư liệu của hoạt động kiểm tra thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

## **6.3 Nhiệm vụ**

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền các cấp và trách nhiệm của người đứng đầu đối với quá trình xây dựng chính quyền điện tử; tạo môi trường, cơ chế, chính sách thuận lợi để hướng đến chính quyền số.

Phát triển cơ sở hạ tầng số và dữ liệu số; Phát triển nhân lực chuyên đổi số; Bảo đảm an toàn thông tin trên không gian mạng.

## **7. Triển khai và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO: 9001 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước**

### **7.1 Mục tiêu chung**

Tiếp tục xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến và phát triển Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 (Hệ thống quản lý chất lượng ISO) tại UBND huyện, UBND các xã, thị trấn, trung tâm trực thuộc UBND huyện, các đơn vị trường mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn. Tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin, số hóa vào xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng ISO góp phần thúc đẩy hoàn thành xây dựng, phát triển chính quyền điện tử

### **7.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

**a) Đến năm 2025**

100% các cơ quan, đơn vị trên địa bàn (UBND huyện, UBND các xã, thị trấn, trung tâm trực thuộc UBND huyện, các đơn vị trường mầm non, tiểu học, THCS) xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng ISO;

100% hệ thống thông tin, dữ liệu quản lý; hệ thống báo cáo về Hệ thống quản lý chất lượng ISO áp dụng từ cấp xã, cấp cơ sở được tích hợp, kết nối liên thông với cổng thông tin điện tử cấp huyện.

**b) Đến năm 2030**

100% cơ sở dữ liệu Hệ thống quản lý chất lượng ISO của các cơ quan, đơn vị được chuẩn hóa, điện tử hóa trên môi trường mạng. Đặc biệt, ưu tiên số hóa và lưu trữ hồ sơ Hệ thống quản lý chất lượng ISO của các cơ quan nhà nước theo đúng quy định của pháp luật;

100% sử dụng chữ ký số, định danh số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản thuộc Hệ thống quản lý chất lượng ISO.

**7.3. Nhiệm vụ**

Đẩy mạnh xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại các đơn vị trường học công lập, trung tâm y tế và đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện.

Triển khai nâng cao chất lượng hoạt động xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 (theo hướng quy trình điện tử) tại các xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Rà soát, xây dựng quy trình nội bộ đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001 đối với giải quyết các hoạt động nội bộ, hoạt động khác tại cơ quan (không liên quan đến TTHC), hướng tới điện tử hóa các quy trình.

**8. Xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, minh bạch, nâng cao năng lực cạnh tranh****8.1 Mục tiêu chung**

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và người dân nhằm đẩy nhanh tốc độ phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh.

**8.2 Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể****a) Đến năm 2025**

Mức độ thu hút đầu tư giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 20 dự án.

**b) Đến năm 2030**

Mức độ thu hút đầu tư giai đoạn 2025-2030 khoảng 20 dự án.

**8.3 Nhiệm vụ**

Hoàn thiện các chính sách thu hút, hợp tác đầu tư nhất là đối với đầu tư nước ngoài có tính cạnh tranh cao, hội nhập quốc tế; đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường, giải quyết tốt các vấn đề xã hội, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Công khai minh bạch hóa thông tin cho doanh nghiệp về các thông tin liên quan đến quy hoạch như: Quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch ngành, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các quyết định, chính sách, thủ tục hành chính cho nhân dân, doanh nghiệp trên website/trang thông tin điện tử của huyện....

Triển khai và thực hiện có hiệu quả việc cắt giảm thủ tục hành chính nhằm tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, thông thoáng, minh bạch.

Tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng kinh tế. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt kịp thời tình hình triển khai các dự án đầu tư, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp để đề xuất các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp hiệu quả gắn với nhu cầu thực tiễn; giải quyết dứt điểm khó khăn, vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp.

Có chính sách ưu tiên thu hút đầu tư đối với các dự án đầu tư lớn phù hợp với định hướng đầu tư của tỉnh, dự án công nghệ cao, các công ty đa quốc gia lớn, gắn với yêu cầu chuyển giao và lan tỏa rộng rãi công nghệ tiên tiến và quản trị hiện đại, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị với các doanh nghiệp trong nước, nhất là trong phát triển ngành logistics, chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, nông nghiệp công nghệ cao.

*(Kèm phụ lục Đề án/nhiệm vụ CCHC trọng tâm giai đoạn 2021-2030)*

#### **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính từ huyện đến cơ sở. Vai trò, trách nhiệm của cơ quan thường trực cải cách hành chính và các cơ quan được giao chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính. Có cơ chế phân công, phối hợp, rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa các phòng, ngành để bảo đảm Chương trình được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình và mục tiêu đề ra. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính trong triển khai thực hiện các nội dung cải cách hành chính. Có cơ chế khuyến khích sáng tạo, phát huy các giải pháp mới (sáng kiến) về cải cách hành chính để đưa vào áp dụng hiệu quả cao.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp. Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền; tăng cường các hình thức thông tin, tương tác với người dân, doanh nghiệp; nâng cao chất lượng, chú trọng tuyên truyền về những giải pháp, lợi ích mà chính quyền cung cấp cho người dân, doanh nghiệp; nêu gương các cá nhân, tổ chức làm tốt công tác cải cách hành chính.

3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính của các phòng, ban, đơn vị. Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và có cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân. Tạo động lực cải cách bên trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng nhiều biện pháp, như: Đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; quan tâm đến nâng cao lợi ích của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng chính sách lương, thưởng thỏa đáng; đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả công việc; cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện cải cách hành chính.

Tăng cường kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính, kiểm tra công vụ, chú trọng kiểm tra đột xuất; xử lý nghiêm cán bộ, công chức vi phạm kỷ luật và trách nhiệm thực thi công vụ, gây khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

5. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thường xuyên tổ chức đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức khảo sát, đánh giá.

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác cải cách hành chính được bố trí trong dự toán hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Các phòng, ban, ngành cấp huyện, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn huyện, UBND các xã, thị trấn**

- Trên cơ sở Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 - 2030 của UBND huyện, các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với thực tiễn của cơ quan, đơn vị; định kỳ báo cáo sơ kết, tổng kết theo hướng dẫn của UBND huyện.

- Thủ trưởng, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm phối hợp thực hiện Kế hoạch; kiểm tra, đôn đốc, phân công rõ trách nhiệm của từng từng cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị.

- Bố trí nguồn kinh phí cho thực hiện cải cách hành chính tại đơn vị, địa phương theo từng năm, từng giai đoạn.

## **2. Phòng Nội vụ**

- Là cơ quan thường trực của huyện tham mưu tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, tổng hợp và báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì triển khai các nội dung về chỉ đạo, điều hành CCHC; cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tham mưu UBND huyện các giải pháp đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

## **3. Phòng Tài chính – Kế hoạch**

- Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, tổng hợp và báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực cải cách tài chính công.

- Chủ trì, phối hợp với phòng Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định và phân bổ kinh phí thực hiện Kế hoạch.

## **4. Phòng Tư pháp**

- Chủ trì tham mưu UBND huyện xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung về cải cách thể chế; đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, đánh giá các chỉ số cải cách hành chính theo lĩnh vực được phân công.

## **5. Phòng Văn hóa & Thông tin**

- Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, tổng hợp và báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện thực hiện các giải pháp đẩy mạnh công tác tuyên truyền về CCHC.

## **6. Phòng Kinh tế & Hạ tầng**

- Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, tổng hợp và báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ về áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện.

## **7. Văn phòng HĐND - UBND**

- Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, tổng hợp và báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ về cải cách TTHC; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn huyện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả phục vụ của Trung tâm hành chính công cấp huyện, bộ phận một cửa cấp xã và sự hài lòng của tổ chức, cá nhân khi đến giao dịch.

## **8. Trung tâm Văn hóa – Truyền thông huyện**

Phối hợp với phòng Văn hóa & Thông tin và các đơn vị đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến các nhiệm vụ CCHC theo Kế hoạch của UBND huyện (xây dựng chuyên đề, chuyên trang, phân công phóng viên chuyên trách về công tác CCHC).

Yêu cầu các phòng, ban, ngành cấp huyện, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này.

***Nơi nhận:***

- Sở Nội vụ;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành cấp huyện;
- Các đơn vị trực thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu, VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Khoa**